

UBND TỈNH THANH HOÁ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ  
PHẦN CẤP  
NƯỚC  
THANH HÓA  
Số: 413/BCQT-THN

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC THANH HÓA  
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP Thanh  
Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
THANH HÓA,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:  
2800219549  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2025-07-31 15:14:48

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 99 đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành), tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 02373 852 966 Fax: 02373 856 648 Email: cnth@capnuocth.vn

- Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng

- Mã chứng khoán: THN

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày      | Nội dung                                             |
|-----|--------------------------|-----------|------------------------------------------------------|
| 1   | 38/NQ-DHĐCD              | 16/6/2025 | Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 |

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                 |                                                             | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Lê Thế Sơn      | Chủ tịch HĐQT                                               | 16/6/2025                                               | Đương nhiệm     |
| 2   | Phạm Văn Tú     | Phó Chủ tịch HĐQT                                           | 16/6/2025                                               | Đương nhiệm     |
| 3   | Lê Trung Hiếu   | Thành viên HĐQT                                             | 16/6/2025                                               | Đương nhiệm     |
| 4   | Lê Sỹ Len       | Thành viên HĐQT                                             | 16/6/2025                                               | Đương nhiệm     |
| 5   | Lê Văn Quý      | Thành viên HĐQT                                             | 16/6/2025                                               | Đương nhiệm     |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Lê Thế Sơn      | 2/2                      | 100%              |                         |
| 2   | Phạm Văn Tú     | 2/2                      | 100%              |                         |
| 3   | Lê Trung Hiếu   | 1/2                      | 50%               | TV HĐQT từ 16/6/2025    |
| 4   | Lê Sỹ Len       | 2/2                      | 100%              |                         |
| 5   | Lê Văn Quý      | 2/2                      | 100%              |                         |

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, kịp thời đưa ra các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chủ trương.
- Đảm bảo việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban, đơn vị; để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.
- Chủ tịch HĐQT kịp thời quyết định và chỉ đạo những nhiệm vụ phát sinh giữa 02 kỳ họp HĐQT đáp ứng tốt mọi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không có)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

| TT | SốNQ/QĐ     | Ngày ban hành | Nội dung                                                                                                                                           | Tỉ lệ thông qua |
|----|-------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | 01/QĐ-HDQT  | 03/01/2025    | Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2025                                                                                            | 100%            |
| 2  | 02/QĐ-HDQT  | 15/01/2025    | Quyết định phê duyệt bổ sung nhà thầu phụ thực hiện gói thầu số 4, thuộc Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn | 100%            |
| 3  | 02A/QĐ-HDQT | 15/01/2025    | Quyết định phê duyệt xây dựng công trình: Di dời đường ống mở rộng Đường Nổ Giáp, Vạn Thắng, Nghi Sơn                                              | 100%            |
| 4  | 03/QĐ-HDQT  | 20/01/2025    | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến ống truyền tải số 3 cấp nước Phí đông Nam TP.TH và Sầm Sơn                             | 100%            |
| 5  | 05A/QĐ-HDQT | 23/01/2025    | Quyết định phê duyệt đầu tư xây dựng công trình di chuyển đường ống nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn QL 1A- TX Nghi Sơn                 | 100%            |
| 6  | 05/QĐ-HDQT  | 17/02/2025    | Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống văn bản điện tử                                                                              | 100%            |
| 7  | 06/QĐ-HDQT  | 28/02/2025    | Quyết định bổ sung kế hoạch sửa chữa thay thế một số hạng mục phục vụ vận hành cấp nước tại CN Hoàng Hoá                                           | 100%            |
| 8  | 07/QĐ-HDQT  | 06/3/2025     | Quyết định v/v thay thế di chuyển tuyến ống phục vụ thi công đường giao thông xã Hoàng Đồng, Huyện Hoàng Hoá.                                      | 100%            |
| 9  | 08/QĐ-HDQT  | 10/3/2025     | Quyết định ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cách chức cán bộ chủ chốt của Công ty CP cấp nước Thanh Hoá   | 100%            |

|    |             |           |                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|----|-------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10 | 09/QĐ-HĐQT  | 12/3/2025 | Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người Lao động Công ty CP cấp nước Thanh Hoá                                                                                                                                                               | 100% |
| 11 | 10/QĐ-HĐQT  | 12/3/2025 | Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người quản lý chuyên trách Công ty CP Cấp nước Thanh Hoá.                                                                                                                                                  | 100% |
| 12 | 11/QĐ-HĐQT  | 12/3/2025 | Quyết định giao phụ trách Ban quản lý dự án ĐTXD Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá                                                                                                                                                                                   | 100% |
| 13 | 12/QĐ-HĐQT  | 12/3/2025 | Quyết định v/v thay thế di chuyển tuyến ống phục vụ thi công đường giao thông xã Hoàng Thịnh, Huyện Hoàng Hoá.                                                                                                                                                        | 100% |
| 14 | 13/QĐ-HĐQT  | 17/3/2025 | Quyết định v/v thay thế di chuyển tuyến ống thuộc phạm vi dự án thi công đường giao thông tại Thị trấn Kim Tân Thạch Thành                                                                                                                                            | 100% |
| 15 | 14/QĐ-HĐQT  | 25/3/2025 | Quyết định thành lập Hội đồng xử lý công nợ                                                                                                                                                                                                                           | 100% |
| 16 | 15/QĐ-HĐQT  | 26/3/2025 | Quyết định phê duyệt chủ trương “Di chuyển đường ống cấp nước bị ảnh hưởng do thi công dự án hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 4 tỉnh ven biển, Bắc trung bộ và “ Thay thế sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ Sản xuất tại CN Yên Định” | 100% |
| 17 | 16/QĐ-HĐQT  | 26/3/2025 | Quyết định chuyển giao chức năng nhiệm vụ Ban QLDA xây dựng tuyến ống truyền tải số 3 sang Ban quản lý DÀ đầu tư xây dựng                                                                                                                                             | 100% |
| 18 | 17/QĐ-HĐQT  | 26/3/2025 | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung nguồn cung cấp nước một số khu vực xã Quảng Cát, Quảng Minh – CN Cấp nước Sầm Sơn và Xây bếp ăn, sửa phòng làm việc tại CN Triệu Sơn                                                                                   | 100% |
| 19 | 18/QĐ-HĐQT  | 10/4/2025 | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư “Thay thế sửa chữa trạm biến áp” CN Bim Sơn; Di chuyển tuyến ống cấp nước bị ảnh hưởng do thi công mở rộng đường giao thông tại xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hoá và xã Tế Nông huyện Nông Cống.                                   | 100% |
| 20 | 18A/QĐ-HĐQT | 11/4/2025 | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Di chuyển tuyến ống cấp nước D280 phục vụ thi công dự án nâng cấp cải tạo đường (đoạn từ QL47 đến đường Quảng Minh 1) TP Sầm Sơn                                                                          | 100% |
| 21 | 19/NQ-HĐQT  | 15/4/2025 | Nghị quyết V/v chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                                                                                                                                       | 100% |

|    |            |           |                                                                                                                     |      |
|----|------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22 | 20/QĐ-HDQT | 24/4/2025 | Quyết định chấm dứt hiệu lực MST (Ban QLĐA phát triển cấp nước Thanh Hoá)                                           | 100% |
| 23 | 21/QĐ-HDQT | 24/4/2025 | Quyết định chấm dứt hiệu lực MST (Ban thực thi Dự án hợp phần cấp nước)                                             | 100% |
| 24 | 22/QĐ-HDQT | 29/4/2025 | Quyết định giao Quyền Tổng Giám đốc                                                                                 | 100% |
| 25 | 23/QĐ-HDQT | 22/5/2025 | Quyết định thành lập Hội đồng thống kê lập danh mục đo, đóng gói, niêm phong, bảo quản và giao nộp tài liệu lưu trữ | 100% |
| 26 | 24/QĐ-HDQT | 23/5/2025 | Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                                      | 100% |
| 27 | 25/QĐ-HDQT | 23/5/2025 | Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                          | 100% |
| 28 | 26/QĐ-HDQT | 23/5/2025 | Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                     | 100% |
| 29 | 27/TT-HDQT | 23/5/2025 | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán                                                     | 100% |
| 30 | 28/TT-HDQT | 23/5/2025 | Tờ trình Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024, dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025                                 | 100% |
| 31 | 29/TT-HDQT | 23/5/2025 | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025                                                       | 100% |
| 32 | 30/TT-HDQT | 23/5/2025 | Tờ trình thông qua mức chi trả tiền lương, tiền thưởng, thù lao HDQT, BKS năm 2025                                  | 100% |
| 33 | 31/TT-HDQT | 23/5/2025 | Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá                                               | 100% |
| 34 | 32/TT-HDQT | 23/5/2025 | Tờ trình đề án nhân sự HDQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030                                                                 | 100% |
| 35 | 33/QĐ-HDQT | 23/5/2025 | Quyết định giải thể Chi nhánh nước uống tinh khiết                                                                  | 100% |
| 36 | 34/QĐ-HDQT | 03/6/2025 | Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá và thu hồi đường điện 38KV cấp điện trạm bơm tăng áp Quảng Hưng              | 100% |

|    |             |           |                                                                                                                                  |      |
|----|-------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 37 | 35/QĐ-HDQT  | 13/6/2025 | Quyết định giải thể CN Cấp nước Thành phố Thanh Hoá                                                                              | 100% |
| 38 | 36/QĐ-HDQT  | 13/6/2025 | Quyết định phê duyệt chủ trương: Lắp đặt máy bơm tăng áp cấp nước cho các xã phía Nam CN Cấp nước Quảng Xương                    | 100% |
| 39 | 37/QĐ-HDQT  | 13/6/2025 | Quyết định phê duyệt chủ trương: Lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công ty CP cấp nước Thanh Hoá – 99 Mật sơn, P. Đông vệ | 100% |
| 40 | 38/NQ-DHĐCĐ | 16/6/2025 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                                                             | 100% |
| 41 | 01/NQ-HDQT  | 16/6/2025 | Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá                                                                  | 100% |
| 42 | 39/QĐ-HDQT  | 16/6/2025 | Quyết định Ban hành Điều lệ Công ty CP Cấp nước Thanh Hoá                                                                        | 100% |
| 43 | 45/QĐ-HDQT  | 18/6/2025 | Quyết định phê duyệt quỹ lương kế hoạch của Ban điều hành và NLPD năm 2025                                                       | 100% |
| 44 | 46/QĐ-HDQT  | 18/6/2025 | Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Chủ tịch HDQT và Trưởng Ban kiểm soát                         | 100% |
| 45 | 47/QĐ-HDQT  | 24/6/2025 | Quyết định miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Ngọc Cần                                                        | 100% |
| 46 | 65/QĐ-HDQT  | 30/6/2025 | Quyết định bổ nhiệm Ông Lê Trung Hiếu giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty                                                          | 100% |
| 47 | 66/QĐ-HDQT  | 30/6/2025 | Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Lê Sỹ Len                                                 | 100% |
| 48 | 68/QĐ-HDQT  | 30/6/2025 | Quyết định bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nga giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty                                                         | 100% |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------|---------|------------------------------------------|---------------------|
|-----|----------------|---------|------------------------------------------|---------------------|

|   |                  |            |           |                                                     |
|---|------------------|------------|-----------|-----------------------------------------------------|
| 1 | Vũ Văn Hà        | Trưởng ban | 16/6/2025 | Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Tài chính Ngân hàng  |
| 2 | Trịnh Thị Huyền  | Thành viên | 16/6/2025 | Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán Doanh nghiệp |
| 3 | Mai Thanh Thương | Thành viên | 16/6/2025 | Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán              |

2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS   | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ<br>tham dự họp | Lý do không tham dự họp            |
|-----|------------------|------------------------|----------------------|------------------------------------|
| 1   | Vũ Văn Hà        | 1/3                    | 33,33%               | Thành viên BKS, từ ngày 16/6/2025. |
| 2   | Trịnh Thị Huyền  | 3/3                    | 100%                 |                                    |
| 3   | Mai Thanh Thương | 1/3                    | 33,33%               | Thành viên BKS, từ ngày 16/6/2025. |

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- \* Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp cùng Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị công ty.
- \* Ban kiểm soát thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nắm bắt tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

\* Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty theo định kỳ và bất thường.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Lê Trung Hiếu            | 06/12/1991          | Kỹ sư kiến trúc     | 01/7/2025                                          |
| 2   | Lê Sỹ Len                | 06/7/1969           | Cử nhân kinh tế     | 01/7/2025                                          |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Thị Nga | 12/11/1973          | Cử nhân kinh tế               | 01/7/2025                 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 1   | Lê Thế Sơn          |                                 | CT HĐQT             |                                     |                                       | 04/6/2024                               |                                           |       |                                   |
| 2   | Phạm Văn Tú         | 003C805886                      | Phó CTHĐQT          |                                     |                                       | 04/6/2024                               |                                           |       |                                   |
| 3   | Lê Trung Hiếu       |                                 | Tổng Giám đốc       |                                     |                                       | 16/6/2025                               |                                           |       |                                   |
| 4   | Lê Sỹ Len           | 030C810390                      | Phó tổng Giám đốc   |                                     |                                       | 29/6/2020                               |                                           |       |                                   |
| 5   | Lê Văn Quí          | 030C802066                      | TP Tổ chức cán bộ   |                                     |                                       | 29/6/2020                               |                                           |       |                                   |

|    |                     |            |                       |  |            |  |  |  |
|----|---------------------|------------|-----------------------|--|------------|--|--|--|
| 6  | Nguyễn Thị Nga      | 030C802003 | Kế toán trưởng        |  | 29/6/2020  |  |  |  |
| 7  | Vũ Văn Hà           | 030C810483 | Trưởng BKS            |  | 16/6/2025  |  |  |  |
| 8  | Trịnh Thị Huyền     | 030C802254 | TV BKS                |  | 29/6/2020  |  |  |  |
| 9  | Mai Thanh Thương    |            | TV BKS                |  | 16/6/2025  |  |  |  |
| 10 | UBND tỉnh Thanh Hóa |            | Đại diện vốn Nhà nước |  | 28/01/2019 |  |  |  |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời | Ghi chú |
|------|-----------|---------------------------------|---------------------|------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|------------------------|--------------------------------|---------|
|------|-----------|---------------------------------|---------------------|------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|--------------------------------------|------------------------|--------------------------------|---------|

|   |                         |            |                          |          |  |  |  |  |                       |                  |                              |
|---|-------------------------|------------|--------------------------|----------|--|--|--|--|-----------------------|------------------|------------------------------|
|   |                         |            | chiều,<br>ĐKKD)          |          |  |  |  |  | thời điểm<br>hiện tại | điểm<br>hiện tại |                              |
| 1 | Lê Thế Sơn              |            | Chủ tịch<br>HDQT         | CCCD     |  |  |  |  | 0                     | 0,00             |                              |
|   | Lê Thị Hải Yến          |            |                          | CCCD     |  |  |  |  | 0                     | 0,00             | Vợ                           |
|   | Lê Quang Minh           |            |                          | CCCD     |  |  |  |  | 0                     | 0,00             | Con                          |
|   | Lê Minh Dũng            |            |                          | CCCD     |  |  |  |  | 0                     | 0,00             | Con                          |
|   | UBND tỉnh Thanh<br>Hóa  |            | Đại diện vốn<br>Nhà nước |          |  |  |  |  | 17.233.022            | 52,23%           |                              |
| 2 | Phạm Văn Tú             | 003C805886 | Phó chủ tịch<br>HDQT     | CCCD     |  |  |  |  | 6.883.500             | 20,86%           |                              |
|   | Nguyễn Thị Hân          |            |                          | CCCD     |  |  |  |  | 0                     | 0,00             | Vợ                           |
|   | Phạm Thị<br>Nguyễn Hạnh |            |                          | Không có |  |  |  |  | 0                     | 0,00             | Chưa có<br>vì Con<br>còn nhỏ |
|   | Phạm Nguyễn<br>Tường An |            |                          | Không có |  |  |  |  | 0                     | 0,00             | Chưa có<br>vì Con<br>còn nhỏ |
|   | Phạm Phúc<br>Hưng       |            |                          | Không có |  |  |  |  | 0                     | 0,00             | Chưa có<br>vì Con<br>còn nhỏ |
| 3 | Lê Trung Hiếu           |            | Thành viên<br>HDQT-TGD   | CCCD     |  |  |  |  | 2.100                 | 0,006%           |                              |

|   |                     |            |                                   |      |  |  |  |  |  |           |        |         |
|---|---------------------|------------|-----------------------------------|------|--|--|--|--|--|-----------|--------|---------|
|   | Vũ Thị Huyền Trang  |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Vợ      |
|   | Lê Vũ Gia Bảo       |            |                                   | MBD  |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Con     |
|   | Lê Cao Phong        |            |                                   | MBD  |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Con     |
|   | UBND tỉnh Thanh Hóa |            | Đại diện vốn Nhà nước             |      |  |  |  |  |  | 3.759.349 | 11,39% |         |
| 4 | Lê Sỹ Len           | 030C810390 | Thành viên HĐQT Phó TGD           | CCCD |  |  |  |  |  | 57.400    | 0,174% |         |
|   | Trịnh Thị Hằng      |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Vợ      |
|   | Lê Sỹ Nhật Linh     |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Con     |
|   | Lê Sỹ Nhật Minh     |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Con     |
| 5 | Lê Văn Quỳ          | 030C802066 | Thành viên HĐQT Trưởng Phòng TCCB | CCCD |  |  |  |  |  | 7.400     | 0,022% |         |
|   | Nguyễn Thị Oanh     |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Vợ      |
|   | Lê Thị Ngọc Mai     |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Con     |
|   | Lê Văn Sơn          |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Con     |
| 6 | Nguyễn Thị Nga      | 030C802003 | Kế toán trưởng                    | CCCD |  |  |  |  |  | 7.000     | 0,021% |         |
|   | Trịnh Hùng Tuyền    |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Chồng   |
|   | Trịnh Quỳnh Trang   |            |                                   | CCCD |  |  |  |  |  | 0         | 0,00   | Con gái |

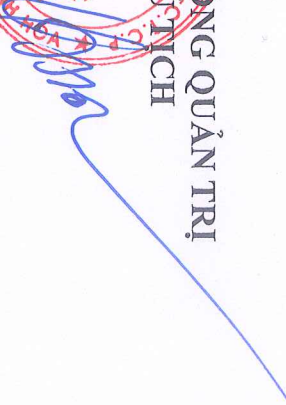
|    |                     |            |                      |          |  |  |  |  |  |            |        |                     |
|----|---------------------|------------|----------------------|----------|--|--|--|--|--|------------|--------|---------------------|
|    | Trình Thảo Chi      |            |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Con gái             |
|    | Nguyễn Trọng Trường | 030C802419 |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 5.200      | 0,015% | Em Trai             |
|    | Cao Thị Sinh        | 030C802420 |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 2.200      | 0,006% | Mẹ đẻ               |
|    | Nguyễn Thị Thu Hà   | 030C802344 |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 3.200      | 0,009% | Em Gái              |
|    | Lê Tùng Hưng        |            |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Con Dẻ              |
| 7  | Vũ Văn Hà           | 030C810483 | Trưởng Ban kiểm soát | CCCD     |  |  |  |  |  | 6.000      | 0,018% |                     |
|    | Phạm Thị Nhung      |            |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Vợ                  |
|    | Vũ Phạm Khánh Linh  |            |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Con                 |
|    | Vũ Minh Cường       |            |                      | Không có |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Chưa có, vì còn nhỏ |
| 8  | Trịnh Thị Huyền     | 030C802254 | Thành viên BKS       | CCCD     |  |  |  |  |  | 6.200      | 0,018% |                     |
|    | Nguyễn Thế Dũng     | 030C802088 |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 7.600      | 0,023% | Chồng               |
|    | Nguyễn Tiến Sỹ      |            |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Con                 |
|    | Nguyễn Tiến Lực     |            |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Con                 |
| 9  | Mai Thanh Thương    |            | Thành viên BKS       | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,000  |                     |
|    | Lê Văn Kiên         |            |                      | CCCD     |  |  |  |  |  | 0          | 0,000  | Chồng               |
|    | Lê Quang Vinh       |            |                      | MBD      |  |  |  |  |  | 0          | 0,00   | Con                 |
| 10 | UBND tỉnh Thanh Hóa |            | Cổ đông chi phối     |          |  |  |  |  |  | 20.992.371 | 63,62% |                     |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không Nơi nhận:**

- Như kính gửi

- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC**  
**THÀNH HÓA**  
**CHỨC TỊCH**  
  
**Lê Thế Sơn**

